UBND THỊ XÃ AN KHÊ
THANH TRA THỊ XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 04/KL-TTr

An Khê, ngày 04 tháng 12 năm 2021

KẾT LUẬN THANH TRA

Kết quả thanh tra việc thực hiện quy chế dân chủ trong Nhà trường; việc thực hiện công tác quản lý tài chính, ngân sách của Trường Tiểu học Ngô Mây giai đoạn từ năm học 2018-2019 đến năm học 2020-2021.

Thực hiện Quyết định số 09/QĐ-TTr ngày 04/10/2021 của Chánh Thanh tra thị xã về thành lập Đoàn thanh tra Thanh tra việc thực hiện quy chế dân chủ trong Nhà trường; việc thực hiện công tác quản lý tài chính, ngân sách của Trường Tiểu học Ngô Mây giai đoạn từ năm học 2018-2019 đến năm học 2020-2021.

Từ ngày 11/10/2021 đến ngày 25/11/2021, Đoàn Thanh tra đã tiến hành làm việc với đơn vị được thanh tra. Thời kỳ thanh tra theo quyết định giai đoạn từ năm học 2018-2019 đến năm học 2020-2021.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 94/BC-ĐTTr ngày 25/11/2021 của Trưởng Đoàn thanh tra.

Chánh Thanh tra thị xã kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH CHUNG

Trường Tiểu học Ngô Mây được thành lập theo quyết định số 58/QĐ-UB ngày 25/8/1994 của Ủy ban nhân dân huyện An Khê.

Ngày 20/8/2018 trường được sáp nhập từ Trường Tiểu học Ngô Mây và Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân thành Trường Tiểu học Ngô Mây theo Quyết định số 1804/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thị xã An Khê.

Nhiệm vụ và quyền hạn của trường: Tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục theo mục tiêu, chương trình giáo dục phổ thông dành cho cấp tiểu học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục. Quản lý giáo viên, cán bộ, nhân viên theo quy định của pháp luật. Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh; vận động học sinh đến trường; quản lý học sinh theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong hoạt động giáo dục. Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của Nhà nước. Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia hoạt động xã hội. Thực hiện các hoạt động về kiểm định chất lượng giáo dục. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

II. KẾT QUẢ THANH TRA

1. Tình hình thực hiện quy chế dân chủ (QCDC) trong hoạt động nhà trường theo Quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01/03/2000 của Bộ Trưởng Giáo dục và Đào tạo (được thay thế bởi Thông tư số 11/2020/TT-BGD ĐT ngày 19/5/2020) và các văn bản pháp luật có liên quan

1.1. Việc ban hành văn bản quản lý nội bộ và thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường

Căn cứ Quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01/03/2000 của Bộ Trưởng Giáo dục và Đào tạo (được thay thế bởi Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020) và các văn bản pháp luật có liên quan, từ năm học 2018 – 2019 đến năm học 2020 – 2021, Trường Tiểu học Ngô Mây đã ban hành các Quyết định, Kế hoạch, Nghị quyết để triển khai thực hiện dân chủ tại đơn vị, cụ thể:

Quy chế phối hợp giữa nhà trường với Công đoàn cơ sở Trường Tiểu học Ngô Mây.

Quyết định về việc ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong nhà trường.

Quyết định ban hành quy chế làm việc; Quyết định ban hành quy tắc ứng xử trong trường học; Quyết định ban hành quy chế chi tiêu nội bộ.

Quyết định phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; Quyết định về việc thành lập các Tổ chuyên môn trong nhà trường; Quyết định bổ nhiệm chức vụ Tổ trưởng chuyên môn, Tổ phó chuyên môn.

Đề án vị trí việc làm năm học 2019 – 2020; đề án vị trí việc làm giai đoạn 2021 – 2025.

Quyết định về việc thành lập tổ thực hiện công tác công khai Trường Tiểu học Ngô Mây năm học: 2018-2019, 2019-2020 và 2020-2021; kế hoạch thực hiện công khai trong hoạt động của nhà trường năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021.

Kế hoạch phát triển giáo dục năm học: 2018-2019, 2019-2020 và 2020-2021; kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục Trường Tiểu học Ngô Mây giai đoạn 2021-2025; kế hoạch năm học.

Thông báo cam kết chất lượng giáo dục; thông báo công khai thông tin cơ sở vật chất; thông báo công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên.

Nghị quyết Hội nghị công chức, viên chức.

Nhà trường đã phát huy quyền làm chủ của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, nâng cao trách nhiệm, dân chủ, công khai trong quản lý, điều hành hoạt động, quản lý, sử dụng nhân lực, vật lực. Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh theo đúng quy định.

- Hiệu trưởng nhà trường đã phối hợp với Ban Chấp hành công đoàn tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) vào đầu năm học.

Tại Hội nghị CBCCVC: Hiệu trưởng nhà trường đã báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết hội nghị năm học vừa qua, triển khai nhiệm vụ năm học tiếp theo; đưa ra một số nội dung công khai và lấy ý kiến CB, GV, NV tại hội nghị; CB, GV, NV đã thảo luận, tham gia ý kiến vào kết quả thực hiện Nghị quyết Hội nghị và kế hoạch, nhiệm vụ năm học; Ban chấp hành công đoàn báo cáo tổng kết phong trào thi đua và phát động phong trào thi đua. Ban Thanh tra Nhân dân báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra và phương hướng hoạt động của năm tiếp theo. Hiệu trưởng và Công đoàn đã ký kết thi đua.

Tuy nhiên, Hiệu trưởng chưa đánh giá, tổng kết và kiểm điểm trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong việc thực hiện kế hoạch công tác năm *(Chưa đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 04/2015/NĐ-CP).*

1.2. Việc xây dựng bộ máy tổ chức, đội ngũ, định mức số lượng người làm việc hàng năm

Hàng năm, nhà trường đã xây dựng đề án vị trí việc làm dựa trên nhu cầu thực tế và kế hoạch phát triển trường lớp.

Từ năm học 2018 – 2019 đến năm học 2020 – 2021, số lượng người làm việc tại Trường Tiểu học Ngô Mây được phân bổ như sau:

Tổ chức bộ máy; vị trí việc làm	Số lượng								
	Năm học 2018-2019			Năm học 2019-2020			Năm học 2020-2021		
	BC được giao	BC có mặt	Hợp đồng	BC được giao	BC có mặt	Hợp đồng	BC được giao	BC có mặt	Hợp đồng
Tổng số	**71**	**61**	**10**	**75**	**73**	**02**	**75**	**75**	**0**
Ban giám hiệu	04	04	0	04	04	0	04	04	0
Giáo viên	60	50	10	64	62	02	64	64	0
Nhân viên	05	05	0	05	05	0	05	05	0
HĐ 68	02	02	0	02	02	0	02	02	0

Như vậy, định mức số lượng người làm việc trong các năm học 2018-2019, 2019-2020 và 2020-2021 tại Trường Tiểu học Ngô Mây:

Hiệu trưởng: 01; Phó Hiệu trưởng: 03; Nhân viên: 07; Giáo viên: 1,3 lần.

1.3. Việc thực hiện quy định về công khai trong các lĩnh vực

* Nhà trường đã thực hiện công khai các nội dung:

Công khai các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước liên quan đến hoạt động của trường.

Công khai nội quy, quy chế làm việc, kế hoạch năm học, kế hoạch tháng, tuần; kế hoạch, chiến lược định hướng phát triển giáo dục; đề án vị trí việc làm.

Công khai kinh phí hoạt động hàng năm, bao gồm các nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp, quyết toán kinh phí hàng năm; tài sản, trang thiết bị; kết quả kiểm tra tài chính hàng năm của trường.

Công khai quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thay đổi vị trí việc làm, giải quyết chế độ, nâng bậc lương, thăng hạng, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu; đánh giá, xếp loại giáo viên, hợp đồng làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc.

Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ quản lý.

Công khai văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến công việc của nhà trường

Công khai chất lượng giáo dục, thông tin cơ sở vật chất, thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Công khai kết quả kiểm định chất lượng giáo dục

* Hình thức công khai: Công khai tại các cuộc họp Hội đồng sư phạm nhà trường (thể hiện tại các biên bản họp); niêm yết tại phòng Hội đồng.

1.4. Việc thực hiện nội quy, quy chế làm việc, quy chế dân chủ của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng; những điều Đảng viên và công chức, viên chức không được làm

1.4.1. Về thực hiện nội quy, quy chế làm việc

Hàng năm, căn cứ quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 15/2017/TT-BGDĐT ngày 09/6/2017 ban hành quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông; Thông tư số 41/2010/ TT-BGDĐT ngày 30/12/2010, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 50/2012/TT-BGDĐT ngày 18/12/2012 (nay được thay thế bởi Thông số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020) ban hành điều lệ Trường Tiểu học và các quy định của pháp luật có liên quan, Hiệu trưởng nhà trường đã ban hành quy chế làm việc[1], ban hành quyết định phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên[2] và tổ chức triển khai thực hiện.

Qua kiểm tra nội dung phân công nhiệm vụ cụ thể đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên ban hành kèm theo Quyết định, cho thấy: Tại Quyết định số 05/QĐ-NM ngày 01/9/2020 về ban hành quy chế làm việc năm học 2020 – 2021, chưa thể hiện nhiệm vụ *"Tham gia giảng dạy theo quy định về định mức tiết dạy đối với Hiệu trưởng"* được quy định tại khoản 5 Điều 20 Thông tư số 41/20210/TT-BGDĐT (nay được sửa đổi bởi Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT - Khoản 1 Điều 11).

1.4.2. Cán bộ, giáo viên và nhân viên trong nhà trường đã thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế làm việc, quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường

Tuy nhiên, còn một số trường hợp vi phạm nội quy, quy chế làm việc, quy tắc ứng xử đã được nhà trường nhắc nhở, rút kinh nghiệm trong các cuộc họp hội đồng sư phạm (*được thể hiện tại các biên bản họp hội đồng sư phạm nhà trường tháng 10/2020; tháng 1 + 2/2021).*

1.5. Về sĩ số học sinh từ năm học 2018-2019 đến năm học 2020-2021

- Năm học 2018 - 2019: Tổng số lớp: 45; Tổng số học sinh: 1.575.

- Năm học 2019 - 2020: Tổng số lớp: 47; Tổng số học sinh: 1.609.

- Năm học 2020 – 2021: Tổng số lớp: 47; Tổng số học sinh: 1.571.

1.6. Về tình hình tham gia giảng dạy của lãnh đạo nhà trường; tình hình dạy tăng, dạy thay của giáo viên

---

[1] Quyết định số 97/QĐ-NM ngày 04/9/2018; Quyết định số 05/QĐ-NM ngày 23/8/2019; Quyết định số 05/QĐ-NM ngày 01/9/2020

[2] Quyết định số 98/QĐ-NM ngày 04/9/2018; Quyết định số 04/QĐ-NM ngày 23/8/2019; Quyết định số 04/QĐ-NM ngày 04/9/2020

Qua kiểm tra bảng phân công chuyên môn đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, thời khóa biểu của các khối lớp; đồng thời, làm việc với một số giáo viên chủ nhiệm có Ban giám hiệu tham gia giảng dạy, thể hiện: Hiệu trưởng dạy 02 tiết/tuần (môn đạo đức); 03 Phó Hiệu trưởng dạy 04 tiết/tuần (môn đạo đức, môn kỹ thuật). Nhà trường không thực hiện dạy tăng quá định mức số tiết, chỉ thực hiện trong định mức tiết dạy cho mỗi giáo viên theo quy định.

1.7. Về Trách nhiệm của Công đoàn, Ban Thanh tra nhân dân trong việc thực hiện quy chế dân chủ

1.7.1. Về trách nhiệm của Công đoàn trong việc thực hiện quy chế dân chủ

Công đoàn Trường Tiểu học Ngô Mây đã phối hợp với thủ trưởng đơn vị tổ chức hội nghị cán bộ, viên chức, ký kết quy chế phối hợp hoạt động giữa Công đoàn với nhà trường; Quyết định công nhận Ban thanh tra nhân dân; hướng dẫn Ban thanh tra nhân dân xây dựng chương trình, nội dung công tác. Tổ chức phát động và tổng kết phong trào thi đua trong cán bộ, giáo viên, nhân viên thông qua Hội nghị cán bộ viên chức.

1.7.2. Về trách nhiệm của Ban Thanh tra nhân dân trong việc thực hiện quy chế dân chủ

Ban thanh tra nhân dân Trường Tiểu học Ngô Mây nhiệm kỳ 2018-2020 được hội nghị cán bộ, viên chức năm học 2018 - 2019 bầu vào ngày 28/9/2018 và nhiệm kỳ 2020-2022 được hội nghị cán bộ, viên chức năm học 2020 – 2021 bầu vào ngày 30/9/2020.

Ban chấp hành Công đoàn đã công nhận Ban thanh tra nhân dân tại Quyết định số 16/QĐ-CĐNM ngày 29/9/2018 và Quyết định số 05/QĐ-CĐNM ngày 01/10/2020 gồm 03 đồng chí (01 Trưởng Ban và 02 Ủy viên).

Hàng năm, Ban thanh tra nhân dân đã xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện nhiệm vụ; báo cáo tổng kết, đánh giá thực hiện nhiệm vụ.

Tuy nhiên, Trưởng Ban Thanh tra nhân dân chưa phân công nhiệm vụ cho từng thành viên *(Chưa đúng quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 27 Nghị định số 159/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thanh tra về tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân).*

2. Về đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị

Năm học 2018 – 2019 đến năm học 2020 - 2021, tại đơn vị không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh.

3. Việc triển khai thực hiện các chỉ đạo của ngành, địa phương về quản lý, sử dụng cơ sở vật chất tại đơn vị giai đoạn từ năm 2018 đến năm 2020

Số liệu chi tiết tại biểu phụ lục 1.

Qua kiểm tra hồ sơ cho thấy, Nhà trường đã mở sổ theo dõi và quản lý tài sản đúng quy định, hồ sơ sổ sách đảm bảo.

Tuy nhiên, theo ý kiến trình bày của Nhà trường: Các trang thiết bị dạy học được cấp tương đối đảm bảo cho công tác giảng dạy và học tuy nhiên trong quá trình sử dụng đến thời điểm hiện tại các thiết bị hư hỏng nhiều (như hỏng bàn phím, chuột, ram nguồn). Các phần mềm được cấp đến thời điểm hiện nay Nhà trường chỉ còn sử dụng phần mềm kế toán Misa và phần mềm soạn giảng. Đối với phần mềm kiểm định chất lượng không

sử dụng vì việc cài đặt khó khăn do dung lượng lớn và nội dung phần mềm không đáp ứng được nhu cầu sử dụng.

4. Việc quản lý thu chi tài chính, ngân sách

4.1. Thu, chi ngân sách *(theo quyết toán của đơn vị đã được thẩm định)*

Số liệu chi tiết tại biểu phụ lục 2.

Từ năm 2018 đến năm 2020, Trường Tiểu học Ngô Mây đã thực hiện việc lập dự toán, phân bổ kinh phí đảm bảo theo dự toán đã được phê duyệt và quyết toán kinh phí hàng năm theo quy định; các khoản chi đúng mục đích, đúng nguồn kinh phí; sổ sách được lập đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

Qua kiểm tra các khoản chi cụ thể, Trường Tiểu học Ngô Mây còn sai phạm đó là:

Chi sửa chữa, xây dựng cơ bản, đơn vị lập dự toán sai, chi tiết như sau:

Hạng mục: Sân bê tông, mái che năm 2018; trong đó có hạng mục mã AF 11313 theo dự toán lập khối lượng là 7,4675m^3; theo thực tế là 5,716m^3; chênh lệch giảm là 1,7215m^3; Tổng giá trị giảm là 1,7215m^3 x 1.452.473 đồng/m^3 = 2.500.000 đồng.

4.2. Các khoản kinh phí được huy động từ nguồn vận động, tài trợ, đóng góp của phụ huynh học sinh

* Số liệu chi tiết tại biểu phụ lục 3.

* Hàng năm, căn cứ Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018, Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của ngành, của cấp trên, Nhà trường đã lập kế hoạch thu, chi các khoản vận động, tài trợ. Nhà trường có tổ chức họp cha mẹ học sinh để thỏa thuận, thống nhất các khoản đóng góp; cuối năm, Nhà trường có thực hiện công khai quyết toán các khoản thu - chi với Ban Đại diện cha mẹ học sinh theo quy định.

- Nội dung thu: Mua nước uống cho học sinh, dọn vệ sinh, khen thưởng học sinh có thành tích trong học tập, thuê giáo viên dạy tin học, chi mua sắm, sữa chữa nhỏ cơ sở vật chất.

Phương thức thu: Phụ huynh học sinh nộp tiền cho giáo viên chủ nhiệm, giáo viên chủ nhiệm thu và nộp về thủ quỹ của trường (có phiếu thu); thủ quỹ giữ quỹ tiền mặt, nộp vào tài khoản tiền gửi của đơn vị tại Kho bạc nhà nước. Kế toán đơn vị đã mở sổ theo dõi quỹ tiền mặt, tiền gửi đối với các loại quỹ vận động, thỏa thuận.

- Nội dung chi: Chi mua nước uống bình, trả tiền nước máy để lọc nước uống; chi dọn nhà vệ sinh học sinh, mua dụng cụ vệ sinh …; chi trả tiền thuê giáo viên dạy Tin học; chi khen thưởng học sinh đạt thành tích trong học tập, chi tổ chức các phong trào, hoạt động ngoại khóa, các hoạt động trải nghiệm; chi sửa điện, ống nước; sửa bàn, ghế học sinh; mua tivi lớp học, chi làm mái hiên che nắng; chi mua rèm che nắng lớp học, mua quạt….

Đơn vị đã lập sổ sách theo dõi nội dung chi; lập chứng từ chi đảm bảo theo quy định.

* Qua kiểm tra nội dung chi, nhận thấy:

- Đối với khoản vận động thỏa thuận giữa Cha mẹ học sinh với Nhà trường để chi trả tiền cho giáo viên dạy tin học lớp 3,4,5 là không đúng theo quy định. Qua làm việc xác định do trường không có giáo viên dạy tin học, nhưng vì theo quy định trong chương trình học lớp 3,4,5 có môn tin học[3]. Xét thấy đây là nhu cầu cần thiết của học sinh, Nhà trường đã căn cứ vào Văn bản số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về hướng dẫn tổ chức dạy học môn tin học cấp tiểu học của Bộ Giáo dục và đào tạo, tổ chức họp cha mẹ học sinh thỏa thuận đóng góp để chi trả tiền thuê giáo viên dạy tin học.

- Đối với hạng mục xây dựng cơ bản: Nhà trường vận động làm sân bê tông và mái che nắng. Qua kiểm tra hồ sơ, thể hiện: Hồ sơ đầy đủ, chứng từ hợp lệ.

Qua kiểm tra, đo đạc thực tế, thể hiện: Chiều cao của mái che nắng thấp hơn dự toán được phê duyệt, cụ thể như sau:

Chiều cao của dự toán là 8,2 m; đo đạc thực tế là 7,1 m; chênh lệch thừa là 1,1 m; giá trị chênh lệch thừa: 1,1 x 14,4 x 2 x 0,01 = 0,316 x 2.165.446 đồng = 686.000 đồng.

4.3. Đối với khoản tiền được trích từ việc thu bảo hiểm y tế của học sinh

Số liệu chi tiết tại biểu phụ lục 4.

4.3.1. Đối với quỹ chăm sóc sức khỏe ban đầu: Hàng năm, Bảo hiểm xã hội thị xã An Khê đã trích (5%) trên tổng số tiền đã thu chi hỗ trợ Trường Tiểu học Ngô Mây. Nhà trường đã sử dụng toàn bộ số tiền trên để chi mua dụng cụ, trang thiết bị văn phòng phục vụ cho y tế của trường theo quy định.

4.3.2. Đối với quỹ hoa hồng đại lý thu: Bảo hiểm xã hội thị xã An Khê đã trích 2,8% chi hỗ trợ cho trường. Nhà trường đã sử dụng chi cho giáo viên chủ nhiệm các lớp. Có danh sách ký nhận đầy đủ.

III. NHẬN XÉT, KẾT LUẬN

Qua thanh tra cho thấy:

Trường Tiểu học Ngô Mây đã triển khai kịp thời các quy định về thực hiện dân chủ trong nhà trường; thực hiện công khai theo quy định những nội dung, công việc phải công khai trước cuộc họp hội đồng sư phạm nhà trường, niêm yết tại bảng công khai của trường.

Tuy nhiên, đơn vị vẫn còn tồn tại, sai sót, cụ thể như sau:

1. Về thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường

1.1. Về triển khai nội dung Hội nghị CBCCVC

Hiệu trưởng nhà trường chưa đánh giá, tổng kết và kiểm điểm trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong việc thực hiện kế hoạch công tác năm *(chưa đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 04/2015/NĐ-CP).*

1.2. Về thực hiện nội quy, quy chế làm việc

Thực tế Hiệu trưởng nhà trường có tham gia giảng dạy 02 tiết/ tuần, nhưng tại Quyết định số 05/QĐ-NM ngày 01/9/2020 về ban hành quy chế làm việc năm học 2020 – 2021, chưa thể hiện nhiệm vụ "*Tham gia giảng dạy theo quy định về định mức tiết dạy*

[3] Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chương trình học môn tin học dành cho lớp 3,4,5 .

đối với Hiệu trưởng" (chưa đúng quy định tại Khoản 5 Điều 20 Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT, nay được sửa đổi bởi Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT – tại Khoản 1 Điều 11).

2. Về thu chi ngân sách

Chi sửa chữa, xây dựng cơ bản:

Đối với mục chi làm sân bê tông, mái che năm 2018, đơn vị thi công đã lập dự toán sai, do đó Nhà trường đã thực hiện thanh toán khối lượng thừa, số tiền là: 2.500.000 đồng.

3. Về các khoản vận động, tài trợ của cha mẹ học sinh

Đối với nội dung chi trả tiền cho giáo viên dạy tin học, Nhà trường đã vận động sai quy định tại khoản 2, Điều 3 Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT [4]

Đối với nội dung chi từ nguồn vận động cơ sở vật chất để làm mái che: Năm 2018, Nhà trường đã thực hiện thanh toán thừa khối lượng. Tổng số tiền chi sai là: 686.000 đồng.

IV. KIẾN NGHỊ, BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Kiến nghị Hiệu trưởng trường Tiểu học Ngô Mây

Tổ chức họp kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với các cá nhân có liên quan đến những sai sót đã nêu tại phần nhận xét, kết luận trên.

Phối hợp với Ban chấp hành công đoàn tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định về thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

Không tổ chức vận động tiền thuê giáo viên dạy tin học cho những năm học tiếp theo. Hàng năm, căn cứ vào nhu cầu thực tế, Nhà trường phải báo cáo số lượng giáo viên thừa, giáo viên thiếu (đặc biệt đối với môn tin học) lên cấp trên để được hướng dẫn thực hiện theo quy định.

Tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Kế toán 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân sách; thực hiện tốt công tác dân chủ theo quy định tại Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập, Nghị định 04/2015/NĐ-CP ngày 09/1/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày 13/1/2016 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 04/2015/NĐ-CP; Ban đại diện Cha mẹ học sinh thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGD&ĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành điều lệ ban đại diện cha mẹ học sinh; Việc tiếp nhận tài trợ từ các đơn vị, cha mẹ học sinh... phải thực hiện theo đúng quy định của Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo Dục và Đào tạo. Thực hiện nghiêm túc các quy định về Ban thanh tra nhân tại Luật Thanh tra năm 2010 và Nghị định số 159/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Thanh tra về tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; Nghị định số 43/2013/NĐ-CP.

---

[4] 2. Không vận động tài trợ để chi trả: thù lao giảng dạy; các khoản chi liên quan trực tiếp cho cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên và nhân viên, các hoạt động an ninh, bảo vệ; thù lao trông coi phương tiện tham gia giao thông của học sinh; thù lao duy trì vệ sinh lớp học, vệ sinh trường; khen thưởng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; các chi phí hỗ trợ công tác quản lý của cơ sở giáo dục.

2. Kiến nghị xử lý về tài chính

Hiệu trưởng Trường Tiểu học Ngô Mây có trách nhiệm thu nộp tổng số tiền đã lập sai dự toán và chi thừa khối lượng về sửa chữa tài sản, xây dựng cơ bản từ nhà thầu thi công xây dựng công trình là: 3.186.000 đồng (bằng chữ: Ba triệu, một trăm tám mươi sáu ngàn đồng chẵn), chi tiết như sau:

- Lập dự toán sai, số tiền: 2.500.000 đồng, nộp vào ngân sách nhà nước.

- Thanh toán thừa khối lượng, số tiền: 686.000 đồng, nộp vào tài khoản tiền gửi của trường và sử dụng đúng quy định.

Trên đây là kết quả thanh tra việc thực hiện quy chế dân chủ trong Nhà trường; việc thực hiện công tác quản lý tài chính, ngân sách; việc quản lý sử dụng cơ sở vật chất của Trường Tiểu học Ngô Mây từ năm học 2018-2019 đến năm học 2020-2021./.

Nơi nhận:
- Thanh tra tỉnh;
- TT Thị ủy;
- TT HĐND thị xã;
- Ban Tổ chức Thị ủy;
- CT UBND thị xã;
- VP HĐND và UBND thị xã;
- Phòng TC-KH thị xã;
- Phòng Nội vụ thị xã;
- Trường Tiểu học Ngô Mây;
- Đoàn thanh tra;
- Lưu: VT, ĐTTr

CHÁNH THANH TRA

Nguyễn Trần Quốc Tuấn



PHỤ LỤC 1
Các trang thiết bị dạy học được cấp
(Kèm theo Kết luận số 01/KL-TTr ngày 04/12/2021 của Chánh Thanh tra thị xã)

Stt	Tên tài sản	Đvt	Số lượng	Số tiền
	Năm 2018			**357.892.070**
01	Máy vi tính	Bộ	35	317.000.000
02	Bàn ghế học sinh	Bộ	30	30.392.070
03	PM Kế toán Misa	Bộ	01	10.500.000
	Năm 2019			**65.300.000**
01	Bàn ghế học sinh phòng tin		30	50.400.000
02	PM soạn giảng Elearning		01	14.900.000
	Năm 2020			**174.810.000**
01	Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1	Bộ		51.910.000
02	Máy chiếu đa năng	Bộ	01	31.900.000
03	Thiết bị lọc nước	Bộ	02	81.000.000
04	Phần mềm kiểm định chất lượng	Bộ	01	10.000.000
	Tổng cộng:			**598.002.070**



PHỤ LỤC 2

Số liệu thu, chi ngân sách (theo quyết toán của đơn vị đã được thẩm định)

(Kèm theo Kết luận số 04/KL-TTr ngày 04/12/2021 của Chánh Thanh tra thị xã)

Khoản mục	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Tổng Dự toán được giao	**6.548.883.763**	**9.522.947.000**	**10.447.776.000**
Tổng chi, trong đó:	**6.548.883.763**	**9.522.947.000**	**10.428.109.000**
Chi lương và các khoản theo lương	5.984.762.368	8.730.050.015	10.090.341.173
Chi tiền tết tỉnh hỗ trợ	8.400.000	12.200.000	14.600.000
Chi hỗ trợ các ĐT chính sách học phí	23.500.000	20.700.000	10.000.000
Chi thanh toán dịch vụ công cộng	24.771.470	43.723.581	53.765.511
Chi văn phòng phẩm	59.427.349	32.202.185	22.581.213
Chi thông tin tuyên truyền liên lạc	8.438.526	6.692.769	3.581.103
Chi công tác phí	13.520.000	23.490.000	49.730.000
Chi hội nghị, nước uống	9.005.000	9.776.000	13.815.000
Chi sửa chữa (tin học, nhà cửa, khác)	109.158.000	14.439.950	49.130.000
Chi tàu xe phép	16.850.000	29.592.000	24.371.000
Chi thuê mướn	1.800.000	8.457.000	
Mua sắm tài sản phục vụ CM	49.662.200	57.400.000	10.000.000
Chi phí nghiệp vụ CM	74.599.850	88.223.500	10.692.000
Chi khác	64.339.000	268.500.000	2.502.000
Các khoản thanh toán khác cho cá nhân (Chi thu nhập tăng thêm)	100.650.000	177.500.000	73.000.000
Tồn quỹ	**0**	**0**	**19.667.000**

Đối với khoản chi sửa chữa, xây dựng cơ bản:

Khoản mục	Số quyết toán đã được thẩm định		
	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Tổng thu:	**109.158.000**	**14.439.950**	**49.130.000**
Tổng chi, trong đó:			
Chi sửa chữa máy in, máy vi tính, hệ thống camera	13.345.000	14.160.000	28.372.000
Chi sửa chữa đường dây điện	11.747.000		20.758.000
Chi sửa chữa khác	84.066.000	279.950	
Cộng	**109.158.000**	**14.439.950**	**49.130.000**

Đối với khoản chi mua sắm văn phòng phẩm:

Khoản mục	Số quyết toán đã được thẩm định		
	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Mua văn phòng phẩm	20.301.500	17.785.000	14.149.213
Mua công cụ dụng cụ	34.279.000	1.700.000	4.100.000
Vật tư văn phòng khác	4.846.849	12.717.185	4.332.000
Cộng	**59.427.349**	**32.202.185**	**22.581.213**

Về chế độ nghỉ phép và thanh toán phép:

Stt	Năm	Tổng số giáo viên,nhân viên đăng ký nghỉ phép	Tổng số giáo viên, nhân viên được thanh toán phép	Tổng số tiền được thanh toán
1	2018	12	12	16.850.000
2	2019	22	22	29.592.000
3	2020	18	18	24.371.000
Cộng		**52**	**52**	**70.813.000**

PHỤ LỤC 3

Số liệu các khoản kinh phí được huy động từ nguồn vận động, tài trợ, đóng góp của phụ huynh học sinh

(Kèm theo Kết luận số 04/KL-TTr ngày 04/12/2021 của Chánh Thanh tra thị xã)

Năm học 2018-2019

Stt	Các khoản vận động	Số tiền tồn đầu năm	Số tiền thu	Số tiền chi
1	Tiền nước uống	447.427	70.705.000	71.068.515
2	Tiền vệ sinh		141.410.000	133.810.000
3	Tiền khen thưởng		110.040.000	110.040.000
4	Tiền mua sắm trang thiết bị dạy học duy tu, sửa chữa CSVC		186.610.000	186.610.000
5	Tiền tin học		34.600.000	34.600.000
	Tổng cộng	**447.427**	**543.365.000**	**536.128.515**

Năm học 2019-2020

Stt	Các khoản vận động	Số tiền tồn đầu năm	Số tiền thu	Số tiền chi
1	Tiền nước uống	83.912	72.195.000	71.145.290
2	Tiền vệ sinh	7.600.000	144.390.000	132.785.000
3	Tiền khen thưởng		112.315.000	112.175.000
4	Tiền mua sắm trang thiết bị dạy học duy tu, sửa chữa nhỏ CSVC		92.345.000	15.645.000
	Tổng cộng	**7.683.912**	**421.245.000**	**331.750.290**

Năm học 2020-2021

Stt	Các khoản vận động	Số tiền tồn đầu năm	Số tiền thu	Số tiền chi
1	Tiền nước uống	1.133.622	31.260.000	2.460.000
2	Tiền vệ sinh	19.205.000	140.670.000	130.788.200
3	Tiền khen thưởng	140.000	109.410.000	109.550.000
4	Tiền mua sắm trang thiết bị dạy học duy tu, sửa chữa nhỏ CSVC	76.700.000	75.850.000	113.364.600
5	Tiền tin học		81.450.000	78.146.559
	Tổng cộng	**97.178.622**	**438.640.000**	**434.309.359**

PHỤ LỤC 4
Các khoản quỹ khác

(Kèm theo Kết luận số 04 /KL-TTr ngày 04/12/2021 của Chánh Thanh tra thị xã)

Qũy chăm sóc sức khỏe ban đầu

Stt	Nội dung	Niên học		
		2018-2019	2019-2020	2020-2021
1	Tồn mang sang	27.265.445	13.445.445	22.403.282
2	Tổng thu		10.757.837	59.178.812
3	Tổng chi	13.820.000	1.800.000	28.539.523
4	Tồn quỹ	13.445.445	22.403.282	53.042.571

Qũy hoa hồng đại lý thu

Stt	Năm học	Số tiền 2,8% hoa hồng	Ghi chú
1	Tồn đầu kỳ		
2	2018-2019	25.948.000	
3	2019-2020	31.839.000	
4	2020-2021	12.105.000	
Tổng cộng		**69.992.000**	